

Bản án số 71/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07/09/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
chị T với anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung
2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lục Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2013. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị và anh H về chung sống cùng nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, ngày càng bất đồng về quan điểm sống. Nay chị và anh H đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H sinh được một con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 21/01/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày. Anh và chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 khi chị T đi lao động nước ngoài. Năm 2018 chị T về nước, chị T chỉ về gia đình anh ở được 02 ngày rồi lại đi làm. Thời gian vợ chồng ở bên nhau ngày càng ít nên có những việc hai vợ chồng không hiểu nhau, ngày càng bất đồng về quan điểm. Do anh là người Công giáo nên không ký đơn ly hôn, nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lục Thị T sinh được một con chung như chị T trình bày. Hiện nay con đang ở với chị T, vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lục Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cho chị T nuôi con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 28/06/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh H chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Chị Lục Thị T và anh Nguyễn Văn H sinh được một con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 21/01/2014. Chị T có nguyện vọng được nuôi con, anh H đồng ý, cháu Nguyễn Hà V có nguyện vọng được ở với chị T nên giao cháu V cho

chị T nuôi là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lục Thị T pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lục Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Lục Thị T nuôi con là Nguyễn Hà V, sinh ngày 21/01/2014. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Lục Thị T pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005455 ngày 26 tháng 07 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân